TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐĂKLĂK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 31 tháng 3 năm 2022.
V/v:*"Tranh chấp Ly hôn và nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phượng, bà H Bon Du.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-DS ngày 14/03/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1997
Trú tại: Thôn 18, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);
- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1995
Trú tại: Thôn 18, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/01/2022, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh T đăng ký kết hôn ngày 29/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau.

Nguyên nhân là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng nhiều thứ dẫn đến thường xuyên cãi nhau, thậm chí nhiều lần xô xác nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2021. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh T1 - Sinh ngày 03/8/2017. Sau khi ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi cháu T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T: Đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự, nhưng anh T đều vắng mặt không lý do, không có mặt tại buổi hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Thanh T tại Ban tự quản và Hội phụ nữ thôn 18, xã E, huyện B. Qua xác minh tại ban thôn thì được biết chị D và anh T cũng có mâu thuẫn cãi nhau, hiện nay chị D đã bỏ về sống với bố mẹ đẻ ở huyện C và hai người đã sống ly thân. Tòa án huyện Buôn Đôn đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị D vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh T, còn anh T thì không đến Tòa án để làm việc, nên không tiến hành hoà giải được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng Dân sự, đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T, về con chung, chị xin được nuôi cháu Nguyễn Thanh T1 - Sinh ngày 03/8/2017 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tống đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân & Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D. Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Giao cho cháu Nguyễn Thanh T1 - Sinh ngày 03/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Ngọc D nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí ly hôn sơ

thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thanh T thì đây là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Thanh T có đăng ký kết hôn ngày 29/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đăk Lăk trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm chia sẻ. Qua xác minh tại nơi cư trú của chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Thanh T sinh sống thì được biết chị D và anh T có mâu thuẫn cãi nhau. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị D nhất quyết đòi ly hôn với anh T. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân & Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị chị Nguyễn Thị Ngọc D, xử cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu Nguyễn Thanh T1 - Sinh ngày 03/8/2017 đang còn nhỏ, hiện đang sống với mẹ và chị D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T1. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & Gia đình, giao cho cháu Nguyễn Thanh T1 cho chị Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy chị D thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân & Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D.

- *Về quan hệ hôn nhân***:** Chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Thanh T1 - Sinh ngày 03/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị D không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 0002532 ngày 04/01/2022.

- Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và anh Nguyễn Thanh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- THADS huyện B;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.